

Số: 416/QĐ-HĐTr THQT

Uông Bí, ngày 29 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 29/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 “Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu”;

Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2961/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2728/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 3179/SGDĐT-GDPT ngày 03/11/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động chuyên môn cấp tiểu học sau sắp xếp cơ sở giáo dục ; Công văn số 504/SGDĐT-GDPT ngày 10/02/2026 của Sở GDĐT về tăng cường công tác quản lý và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 620/SGDĐT-GDPT ngày 25/2/2026 của Sở GDĐT về tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; công tác kiểm tra, đánh giá và triển khai SGK cấp tiểu học từ năm học 2026 -2027.

Căn cứ Kế hoạch dạy học các môn và HDGD năm học 2025-2026 của các tổ và tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của Lãnh đạo nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027.

Điều 2. Giao cho bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Quang Trung có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 đã được phê duyệt đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH(b/c);
- TV HĐTr(t/h);
- Lãnh đạo nhà trường (t/h);
- Các Tổ trưởng, TPCM, GV (t/h);
- Website trường;
- Lưu: CM, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG


Nguyễn Thị Huyền
(HIỆU TRƯỞNG)

Uông Bí, ngày 29 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 416/QĐ-THQT ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng trường Tiểu học Quang Trung)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 29/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 “Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu”;

Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2728/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 2961/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2728/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 3179/SGDĐT-GDPT ngày 03/11/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động chuyên môn cấp tiểu học sau sắp xếp cơ sở giáo dục ; Công văn số 504/SGDĐT-GDPT ngày 10/02/2026 của Sở GDĐT về tăng cường công tác quản lý và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với

GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 620/SGDDT-GDPT ngày 25/2/2026 của Sở GDĐT về tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; công tác kiểm tra, đánh giá và triển khai SGK cấp tiểu học từ năm học 2026 -2027.

Căn cứ Công văn số 3325/SGDDT ngày 12/11/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Trường tiểu học Quang Trung xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2026 – 2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Ưông Bí được thành lập trên cơ sở Quyết định số 2074-QĐ/TU ngày 17/6/2025 của của Tỉnh ủy Quảng Ninh về chuyển các đơn vị hành chính.

Phường Ưông Bí được sáp nhập từ phường Quang Trung; phường Thanh Sơn; phường Yên Thanh; xã Điền Công (thuộc phường Trung Vương) ngày 01/7/2025, theo Nghị quyết 1679/NQ - UBTWQH 15, phường Ưông Bí mới hình thành từ toàn bộ diện tích và dân số của các phường Quang Trung, Thanh Sơn, Yên Thanh và phần còn lại của phường Trung Vương, gồm khu Điền Công 1,2,3. Diện tích vào khoảng 50,1 km², dân số khoảng 59.854 người, có 03 dân tộc sinh sống là dân tộc Kinh, Tày, Hoa; trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số; Đất đai, cộng đồng, dân cư, các thiết chế văn hóa xã hội, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được xác định và tổ chức trên địa giới tạo nên diện mạo và nội lực của phường Ưông Bí.

Với vị trí thuận lợi về giao thông thủy, bộ, đặc điểm phong phú về địa lý, phường Ưông Bí có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân phường, Ưông Bí đang nhanh chóng trở thành địa bàn trung tâm về kinh tế, văn hóa. Hệ thống chính trị từ phường đến cơ sở ngày càng vững mạnh; kinh tế ổn định, liên tục đạt mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung của tỉnh Quảng Ninh; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững; tư tưởng, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo. Đảng bộ và nhân dân toàn phường đoàn kết, có trình độ dân trí, ý thức đô thị khá cao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Trường Tiểu học Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Ưông Bí. Trường được sáp nhập từ hai trường Tiểu học Lê Lợi và Tiểu học Quang Trung lấy tên trường là Trường Tiểu học Quang Trung. Trường gồm hai điểm trường, trường chính

đặt tại tổ 12b khu phố Quang Trung 4, điểm trường đặt tại tổ 21 khu phố Quang Trung 6. Trường gồm 102 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2022 học sinh.

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Năm học 2026-2027 nhận bàn giao kết quả giáo dục của năm học 2025 – 2026, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 2137/2137 học sinh đạt 100%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 477/477 học sinh đạt 100%; học sinh được đánh giá hoàn thành về năng lực và phẩm chất đạt 100%, học sinh được khen thưởng là 1064/2137 học sinh đạt 75% (học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện/Học sinh xuất sắc: $1144/2137 = 53,5\%$, học sinh được khen từng mặt/Học sinh Tiêu biểu là $460/2137 = 21,5\%$).

Tổ chức thực hiện dạy học được cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, học sinh bán trú 1898/2177 chiếm 87%. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể. Bên cạnh các môn học bắt buộc và tự chọn, nhà trường còn tổ chức dạy tăng cường các môn học bồi dưỡng Toán, Tiếng Việt.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, thi kể chuyện theo sách, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Anh, tổ chức sân chơi Rung chuông vàng, ngoại khóa KNS Xuân yêu thương, Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích – Đi trải nghiệm ... Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp được dạy trong tài liệu học ở khối lớp.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

Năm học 2026 - 2027, trường có 55 lớp với 2037 học sinh (trong đó có 03 dân tộc nằm ở các khối lớp), tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCKK	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Lưu ban
1	11	369	156	3	3	0	0	0	0	3	1
2	11	423	203	3	5	0	0	6	0	2	0
3	11	423	190	2	8	0	2	3	0	2	0

4	11	412	205	1	5	1	0	2	0	0	0
5	11	410	204	8	2	0	2	8	0	3	0
Tổng	55	2037	958	17	23	1	4	19	0	10	1

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Về số lượng

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ				TC CT	Ghi chú
		Tổng	Nữ		CH	ĐH	CĐ	TC		
1	Cán bộ quản lý	6	6	6	2	4			6	
2	Kế toán-Văn thư	1	1	1		1				
	Y tế-Thủ quỹ	2	2	1			2			
3	Thư viện	1	1	1				1		
4	Giáo viên văn hóa	66	65	61	1	66			8	01 đ/c đi tăng cường
5	Giáo viên Tiếng Anh	7	7	7		7				
6	Giáo viên Mỹ thuật	5	4	4		4		1		01 đ/c đi tăng cường
7	Giáo viên Âm nhạc	6	5	6		5		1		
8	Giáo viên GDTC	3	2	1		3				
	GV Tin học	1		1		1				
9	Tổng phụ trách Đội	1	1	1		1				
10	Nhân viên hợp đồng trường (BV, VS)	8	4							
11	Giáo viên hợp đồng trường theo ND 102	2	1			2				
	TỔNG CỘNG	109	99	90	3	94	1	3	14	

2.2.2. Về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý vững vàng và là cốt cán của phòng Giáo dục và Đào tạo nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động và tâm huyết với nghề. Trường có 07 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, có 34/55 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, có 07 cán bộ, giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên trong

nhà trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là 87/89 tỉ lệ 97,7% và 100% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, GDTC nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,6 giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày.

Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh vào tiết 5 sáng thứ Sáu hoặc chiều thứ Sáu hàng tuần, được sự đồng thuận, nhất trí của CB, GV, NV và phụ huynh nhà trường.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích, sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh – sạch – đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát, các dãy hành lang của các tầng đều có chậu hoa, cây cảnh đẹp. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, mệt mỏi.

Nhà trường có tổng 77 phòng, trong đó có 55 phòng học và 15 phòng học bộ môn và 07 phòng khác. Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, phòng dạy học Tin học, phòng học Nghệ thuật. Trong mỗi phòng Tin học có 15 cái máy tính đảm bảo cho trung bình 03 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc. Nhà trường có 62 cái máy chiếu và ti vi cho học sinh học tập.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Năm

học 2026-2027, nhà trường đã đặt mua thêm một số đầu sách tham khảo của các khối lớp để giúp giáo viên có tài liệu nghiên cứu và giảng dạy.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới đảm bảo luôn sạch sẽ.

Nhà trường đặt các suất ăn tại công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại và sản xuất than Ưông Bí và Công ty Nghĩa Hải phục vụ công tác bán trú. Các lớp đều có bàn bán trú đảm bảo đủ cho học sinh ăn nghỉ; Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh; Có 30 chậu rửa tay cho học sinh trên các dãy hành lang phòng học, sân trường và khu vệ sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình và các Đề án phát triển Chương trình GDPT năm học 2026-2027 và Chương trình GDPT giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 của Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm thống nhất, linh hoạt theo hướng giảm tải, tăng tính mở; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; tiếp tục nâng cao chất lượng, tỷ lệ dạy học 2 buổi/ngày; triển khai theo lộ trình các Đề án ngoại ngữ¹; nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI).

1.2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm chất lượng thực chất, bền vững, khắc phục bệnh thành tích; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, y tế trường học và phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an ninh trật tự trường học; gắn kết các hoạt động y tế, dinh dưỡng và nghệ thuật, thể dục, thể thao trong nhà trường, với nội dung môn học giáo dục thể chất²;

1.3. Thực hiện phổ cập giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, triển khai đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách đối với học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

1.4. Sắp xếp đội ngũ bảo đảm số lượng; nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường³. Phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng

¹ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045" và Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 phê duyệt Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045"; Công văn số 4113/BGDĐT-GDPT ngày 02/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai dạy và học ngoại ngữ quốc gia tiếng nước láng giềng (tiếng Trung Quốc) trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027.

² Công văn số 3711/UBND-VHXXH ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 gắn với tăng cường giáo dục toàn diện, rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật cho học sinh.

³ Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông sau sắp xếp.

đầu trong nhà trường; nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; bảo đảm thiết bị dạy học cho GV và học sinh.

1.5. Tập trung nghiên cứu khung năng lực số cho học sinh⁴ và cho giáo viên⁵; tập trung bồi dưỡng các nội dung khoa học, công nghệ, tin học, khả năng cá thể hóa việc dạy và học bằng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; tiếp tục duy trì hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học vụ AI”⁶; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, số hóa hồ sơ quản lý, học bạ số, chữ ký số, văn bằng số, nền tảng quản trị nhà trường. Hình thành nền tảng để thực hiện mục tiêu xây dựng **“Trường học số - Giáo viên số - Học sinh số - Quản trị giáo dục số”**.

1.6. Đổi mới quản lý theo hướng tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Từng bước hình thành văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả; lấy kết quả, hiệu quả thực chất và sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng giáo dục.

1.7. Triển khai nhiệm vụ năm học bảo đảm chủ động, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; giữ vững kỷ cương, nền nếp, an toàn trường học, không để gián đoạn hoạt động dạy học và quyền học tập của học sinh. Xác định chủ đề năm học 2026 - 2027 **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học;

		Mức đánh giá		
		T	Đ	C
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
	Giao tiếp & hợp tác	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
	Giải quyết VĐ & sáng tạo	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
Năng lực riêng	Ngôn ngữ	1507/2037 (74%)	530/2037 (26%)	0
	Tính toán	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
	Khoa học	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
	Thẩm mỹ	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0

⁴ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT.

⁵ Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT.

⁶ Bộ GDĐT đã ban hành Khung nội dung thi điểm giáo dục Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông tại Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2025 và hướng dẫn tổ chức triển khai thi điểm tại Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT ngày 18/12/2025

	Thể chất	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
Phẩm chất	Yêu nước	1630/2037 (80 %)	407/2037 (20%)	0
	Nhân ái	1712/2140 (80 %)	428/2140 (20%)	0
	Chăm chỉ	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
	Trung thực	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
	Trách nhiệm	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Toán	1-5	2037 (100%)	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
2	Tiếng Việt	1-5	2037 (100%)	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
3	Đạo đức	1-5	2037 (100%)	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	1215 (100%)	912 (75%)	303 (25%)	0
5	Khoa học	4-5	822 (100%)	616 (75%)	206 (25%)	0
6	Lịch sử và Địa lý	4-5	822 (100%)	575 (70 %)	247 (30%)	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1-5	2037 (100%)	1528/2037 (75%)	509/2037 (25%)	0
8	Nghệ thuật (ÂN)/ Âm nhạc	1-5	2037 (100%)	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
9	Nghệ thuật (MT)/ Mĩ thuật	1-5	2037 (100%)	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
10	GDTC	1-5	2037 (100%)	1426/2037 (70%)	611/2037 (30%)	0
11	Ngoại ngữ	3-5	1245 (100%)	872 (70%)	373 (30%)	0
12	Tin học Công nghệ/Tin học	3-5	1245 (100%)	872 (70%)	373 (30%)	0
13	Tin học Công nghệ/Công nghệ	3-5	1245 (100%)	872 (70%)	373 (30%)	0

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1629/1629 em, đạt tỷ lệ: 100%.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 408/408 em, đạt tỷ lệ: 100%.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1: của 2 điểm trường: Trụ sở và Điểm trường)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2: của 2 điểm trường: Trụ sở và Điểm trường)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3: của 2 điểm trường: Trụ sở và Điểm trường)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Ngày học sinh tựu trường: ngày 29 tháng 8 năm 2026 (riêng đối với lớp Một tựu trường sớm nhất vào ngày 24/8/2026 để hình thành nền nếp, thói quen học tập và các kỹ năng cho học sinh).

- Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2026.

- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học là:

Học kỳ I (18 tuần học)		Học kỳ II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
07/9/2026 (thứ Hai)	08/01/2027 (thứ Sáu)	11/01/2027 (thứ Hai)	21/5/2027 (thứ Sáu)	28/05/2027 (thứ Sáu)

* Các ngày nghỉ lễ trong năm học: Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn.

- Ngày nghỉ tết dương lịch 01/01/2027 vào ngày thứ Sáu (Tuần học 17).

- Ngày nghỉ Tết Nguyên Đán từ 01/02/2027 (thứ Hai, ngày 25 tháng Chạp) đến hết ngày 12/02/2027 (Thứ Sáu, ngày 07 tháng Giêng).

- Ngày Giỗ tổ 10/3 âm lịch vào thứ Sáu, ngày 16/4/2027 (Tuần học 30).

- Ngày 30/4/2026, 01/5/2026 vào thứ Sáu, thứ Bảy (Tuần học 32), nghỉ bù ngày 01/5 vào thứ Hai ngày 03/5 của tuần 33.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính chính xác và khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Trường Tiểu học Quang Trung xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 và thời khóa biểu: của 2 điểm trường Trụ sở và Điểm trường)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Theo Phụ lục 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chủ động bố trí cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện tốt chương trình mục tiêu giáo dục; triển khai hiệu quả các dự án, đề án khác đã được phê duyệt; Tăng cường làm đồ dùng dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”;

Rà soát nhu cầu sử dụng thiết bị dạy học của các tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 trình lên Hiệu trưởng để nhà trường có phương án đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đúng quy định, đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

1.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

Căn cứ theo quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 và Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh Ban hành quy chế và nội quy về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài sản nhà trường để đảm bảo 100% các thiết bị dạy học và hệ thống

ứng dụng CNTT trong trường được đưa vào quản lí, khai thác và sử dụng một cách hợp lí, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/01/2014 hướng dẫn thực hiện trang bị, quản lí, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lí, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lí và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lí, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học. Công văn số 1500/SGDĐT-GDTH ngày 31/5/2021 về việc tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học trên địa bàn tỉnh. Công văn số 2772/SGDĐT-GDPT ngày 29/9/2021, công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022....

Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả bộ thiết bị phòng robotich vào đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm: tích cực sử dụng theo hình thức: Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, ...; Mua các thiết bị về lớp dạy cho các môn học toán, công nghệ, ... nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của thiết bị đã được trang cấp.

Giáo viên dạy tiếng Anh chịu trách nhiệm quản lí, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phòng học ngoại ngữ và các thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia. Giáo viên dạy Tin học chịu trách nhiệm quản lí, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phòng học Tin học. Giáo viên dạy Âm nhạc, Mĩ thuật chịu trách nhiệm quản lí, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn các phòng học nghệ thuật.

Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên bố trí, sử dụng giáo viên trong nhà trường hợp lý, hiệu quả; bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

Chuyên môn tham mưu cùng đồng chí Hiệu trưởng bố trí, sắp xếp đủ giáo viên dạy các lớp để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1

đến lớp 5 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

Nhà trường thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ; Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học.

Đối với giáo viên trẻ, ngay đầu năm học, xây dựng kế hoạch, phân công người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Thường xuyên dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy và rèn học sinh cho giáo viên.

2.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các modul phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2026-2027.

Thành lập tổ Cốt cán của nhà trường gồm 19 thành viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ Cốt cán có trách nhiệm hỗ trợ bồi dưỡng đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm học 2026-2027 được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ về chương trình, sách giáo khoa mới.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về nhà trường, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Xây dựng kế hoạch và tiếp tục hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc BDTX theo hướng dẫn của cấp trên. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các nội dung theo kế hoạch.

Tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp Cụm, cấp Sở (nếu có).

Tổ chức hiệu quả các chuyên đề Cụm, chuyên đề cấp tổ và chuyên đề cấp trường. Cụ thể:

** Chuyên đề Cụm: Chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục và xây dựng môi trường Tiếng Anh trong nhà trường*

- *Chủ đề:* “Giáo viên thời đại số – Khai thác công nghệ để nâng cao hiệu quả dạy học”

- *Thời gian, hình thức:* Thứ Sáu, tuần 2 tháng 01/2027; tổ chức sinh hoạt trực tiếp

- *Địa điểm, đơn vị thực hiện:* tại Trường Tiểu học Quang Trung do Trường TH & THCS Trung Vương và trường Quang Trung thực hiện

**Tổ chức các chuyên đề cấp trường:*

TT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Môn TNXH lớp 1: Tiếp cận dạy song ngữ ở môn TNXH lớp 1 - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Vũ Thị Thu Lan - Tiết dạy minh họa: Đ/c Nguyễn Thị Nga	Tháng 10/2026	1	CB, GV toàn trường
2	Môn Toán lớp 2: Tiếp cận dạy song ngữ ở môn Toán cho học sinh lớp 2. - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Phạm Thị Minh Thuý - Tiết dạy minh họa: Đ/c Nguyễn Văn Thương	Tháng 12/2026	2	CB, GV toàn trường
	Môn Lịch sử và Địa lí lớp 5: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học Lịch sử Địa lí lớp 5. - Báo cáo lí thuyết: Nguyễn Thị Hương Lan - Tiết dạy minh họa: Nguyễn Thanh Lam	Tháng 11/2026	5	CB, GV toàn trường

** Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:*

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
	Môn Toán lớp 1: Đổi mới tổ chức dạy học, Tiếp cận dạy song ngữ môn Toán với chủ đề về số cho HS lớp 1. - Báo cáo lí thuyết: Nguyễn Thị Thanh Tâm - Tiết dạy minh họa: Dương Thị Huyền	Tháng 10/2026	1	CB, GV Tổ 1
3	Môn GDNT-Mĩ thuật lớp 1: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nâng cao hiệu quả tiết học GDNT (mĩ thuật) - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Tăng Thị Lan Hương - Tiết dạy minh họa: Đ/c Lâm Thị Hồng Nhung	Tháng 12/2026	4	CB, GV Tổ 1
	Môn TNXH lớp 3: Ứng dụng AI trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Đỗ Thị Hiền Ngọc - Tiết dạy minh họa: Đ/c Phạm Thị Vui	Tháng 11/2026	3	CB, GV Tổ 2-3
	Môn GDTC lớp 3: PP Dạy học GDTC lớp 3 theo bộ SGK mới. - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Lâm Thị Trang - Tiết dạy minh họa: Đ/c Bùi Thanh Chung	Tháng 11/2026	3	CB, GV Tổ 2-3
	Môn Toán lớp 4: Đổi mới tổ chức dạy học môn Toán 4- Kết nối tri thức với cuộc sống - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Nguyễn Thị Loan - Tiết dạy minh họa: Đ/c Phạm Thị Thục Chinh	Tháng 10/2026	4	CB, GV Tổ 4-5

HĐTN lớp 5: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nâng cao hiệu quả tiết học HĐTN lớp 5 - Báo cáo lí thuyết: Đ/c Hoàng Thị Lan Phương - Tiết dạy minh họa: Đ/c Phạm Thị Thanh Hòa	Tháng 01/2027	5	CB, GV Tổ 4-5
--	------------------	---	------------------

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; Phân công giáo viên có tay nghề tốt bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên trẻ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn (Phụ lục 3)

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phần đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

- Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của các câu lạc bộ, cụ thể:

+ Câu lạc bộ Tiếng Anh: Giáo viên phụ trách đ/c Bùi Thị Như, Nguyễn Thị Thuý Hoàng; đ/c Trần Hằng, Đỗ Thị Phương Thảo;

+ Câu lạc bộ TGTT: Giáo viên phụ trách đ/c Lâm Thị Trang; Bùi Thanh Chung và đ/c Đỗ Thị Nam;

+ Câu lạc bộ Giáo dục Kỹ năng chuyển đổi số: Giáo viên phụ trách đ/c Lê Viết Dũng, Nguyễn Thanh Lam;

- Đối tượng tham gia các câu lạc bộ: GV tiếng Anh, GV Giáo dục thể chất, GV Tin học, giáo viên chủ nhiệm và học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5.

- Phụ trách Câu lạc bộ có nhiệm vụ tổ chức và thành lập nhóm học sinh các khối lớp có năng khiếu tham gia hoạt động dựa trên năng lực và sở thích vào thời gian ngoài giờ học chính khóa của các ngày trong tuần.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên. báo cáo lãnh đạo nhà trường kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu...

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.
- Tham mưu lãnh đạo nhà trường khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.
- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Sở GD&ĐT, phường tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

4.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.

- Ngay từ đầu năm học, các đồng chí giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, lựa chọn những học sinh có năng lực học tập, ý thức tự học tốt, động viên đăng ký tham gia giao lưu học sinh năng khiếu. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu lớp mình.

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khoá, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 07/9/2026 đến 08/01/2027;

+ HKII từ 11/01/2027 đến hết 21/5/2027.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

* **Môn Toán - Tiếng Việt:** Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài; Tổ chức cho học sinh tham gia các kỳ thi giao lưu như Vioedu tổng hợp, Trạng nguyên Tiếng Việt.....

*** Luyện viết chữ đẹp:** (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường (*dự kiến tháng 12/2026*).

*** Môn Tiếng Anh:** Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh; thi IOE, Vioedu Tiếng Anh; tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

*** Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật):** Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

*** Giáo dục thể chất (Thể dục):** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến nội dung kiến thức của từng bài học.

b. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực: Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

c. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các phẩm chất: Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng... giáo viên cần quan tâm đến những học sinh vượt trội về phẩm chất ở lĩnh vực nào đó; giúp đỡ kịp thời để học sinh phát huy tốt những phẩm chất đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về phẩm chất đó.

4.3. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

Ngay từ đầu năm học, các đồng chí giáo viên chủ nhiệm nhận bàn giao chất lượng học sinh, trao đổi cùng giáo viên chủ nhiệm năm học trước, tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về kiến thức và các kỹ năng của lớp mình (lồng vào kế hoạch chủ nhiệm và kế hoạch cá nhân).

a. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành từng môn học

Hệ thống kiến thức theo chương trình. Dạy phân hoá đối tượng học sinh theo các mặt chưa hoàn thành của học sinh để kèm cặp cho phù hợp.

Tạo cơ hội để trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh, nắm bắt cụ thể hướng phấn đấu của học sinh vì mục tiêu, kế hoạch chung của lớp, của trường...thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh.

Hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh là điều cần thiết để học sinh học tập và rèn luyện. Qua đó, giáo viên sẽ thông tin kịp thời đến phụ huynh về các mặt hoạt động...của con em mình thông qua sổ liên lạc điện tử (nhóm zalo lớp). Giáo viên và phụ huynh cần có sự liên kết hai chiều nhằm có biện pháp tác động phù hợp, động viên khuyến khích khi các em tiến bộ, nhắc nhở kịp thời khi các em có biểu hiện cần uốn nắn.

Quan sát và theo dõi từng hoạt động của các em bằng nhiều hình thức tổ chức: đồ vui, giải trí... kết hợp kiểm tra nhận xét thường xuyên việc học của các em mỗi ngày nhằm rèn thói quen học bài và làm bài, kích thích hoạt động trí tuệ cho các em. Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm kèm cặp các học sinh chưa hoàn thành của lớp mình trong tất cả các tiết học và giờ truy bài.

Tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có đủ sách vở, đồ dùng học tập, động viên HS học tập, rèn luyện; tiếp tục đánh giá học sinh theo đúng thông tư 27/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức học tập theo nhóm, tạo điều kiện để học sinh năng khiếu có cơ hội giúp đỡ học sinh học chưa hoàn thành. Xây dựng đôi bạn cùng tiến... Động viên khuyến khích, biểu dương học sinh sau những lần phát biểu nhằm xóa đi mặc cảm trong học sinh, rèn cho học sinh tính tự tin, không còn rụt rè nhút nhát.

Tổ chức các trò chơi trong học tập nhằm giảm bớt sự nhàm chán của học sinh và giúp học sinh được tự khẳng định bản thân mình. Thường xuyên kiểm tra bài trong các giờ học, tạo sự thân thiện khi gọi các em phát biểu ý kiến, tuyên dương tinh thần học tập để các em hứng thú hơn khi học tập.

- Phụ đạo theo từng môn, từng hoạt động giáo dục... theo khối lớp, cụ thể các tiêu chí cần đạt về năng lực và phẩm chất. Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá ... giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 07/9/2026 đến 08/01/2027;

+ HKII từ 11/01/2027 đến hết 21/5/2027.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

b. Với học sinh chưa đạt về một số năng lực

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình môn học và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học.

Tạo niềm tin, tạo cơ hội để HS chia sẻ, bộc lộ quan điểm, ý kiến của bản thân, giúp các em định hướng, suy nghĩ đúng về hành động và việc làm của mình. Từ đó phát huy những năng lực vốn có của học sinh.

Động viên, khích lệ và nhắc nhở kịp thời giúp học sinh tự tin mình có thể có năng khiếu như bạn, có thể tự học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục phát huy những năng lực của học sinh

Giúp học sinh biết tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

Giúp học sinh biết giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

Giúp học sinh biết tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống.

c. Với học sinh chưa đạt về một số phẩm chất

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Tạo niềm tin cho HS. Từ đó thúc đẩy hành động của học sinh theo chuẩn mực; sửa chữa hành vi sai lệch của học sinh; kiềm chế sự bộc phát, tập thói quen chu đáo và cẩn thận.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục học sinh theo các chuẩn mực đạo đức, theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Giúp học sinh chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

Giúp học sinh tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

Giúp học sinh trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

Giúp học sinh biết yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường...

5. Thực hiện các quy định chương trình giáo dục

5.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 với các lớp

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được ban hành, cụ thể:

- Thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học các môn và hoạt động giáo dục linh hoạt, hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh nhà trường, đồng thời thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được

học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

5.2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

5.2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

a. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN.

Triển khai thực hiện nội dung cập nhật, chỉnh sửa tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông và bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phù hợp với định hướng phát triển và không gian phát triển mới của tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, góp phần giúp học sinh hiểu biết sâu sắc về Quảng Ninh, bồi dưỡng tình yêu quê hương, hình thành năng lực sống, học tập, làm việc và ý thức trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của tỉnh⁷. Bảo đảm cập nhật kịp thời những thay đổi về kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học và công nghệ, môi trường và giáo dục của tỉnh Quảng Ninh; bảo đảm tính kết nối, liên tục giữa **lịch sử - hiện tại - tương lai**; phản ánh vị thế, tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới của tỉnh; căn cứ điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất, nhà trường chủ động bố trí giáo viên, bảo đảm thời lượng, hình thức dạy học và khai thác, sử dụng học liệu hiệu quả; tăng cường chia sẻ, sử dụng học liệu dùng chung tại hai điểm trường.

*Tiếp tục chỉ đạo các khối lớp thực hiện nội dung giáo dục địa phương một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh nhưng

⁷ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 3305/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2024 về việc nâng cao chất lượng dạy học nội dung giáo dục địa phương sử dụng trong cơ sở GDTrH tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương và các văn bản hướng dẫn cập nhật, chỉnh sửa tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh.

đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

* Tiếp tục triển khai thực hiện tích hợp nội dung tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN vào trong các môn: Các khối lớp đối chiếu nội dung của giáo dục Địa phương em với nội dung Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN: nếu trùng hợp hai nội dung thì thực hiện tích hợp hai trong một, còn nội dung tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN không trùng hợp sẽ tích hợp vào trong dạy học các môn một cách hợp lý, đúng quy định.

b. Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết buổi 2: vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*);

c. Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện vào các tiết buổi 2 - Cụ thể vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*).

d. Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn từ năm học 2019-2020.

e. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học: Áp dụng tích cực, hiệu quả các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Tiếp tục áp dụng phương pháp Đan Mạch vào dạy học Mĩ thuật một cách linh hoạt (*Phụ lục 2*).

+ Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tối thiểu 02 bài/kỳ/lớp (*Phụ lục 2*).

g. Triển khai giáo dục STEM:

- Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn thực hiện giáo dục STEM;

- Các tổ chuyên môn đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM.

- Tham mưu UBND phường quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của trường, của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Tổ chức thực hiện dạy học giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018: 02 bài/kỳ/lớp (*KH dạy học các môn và HĐGD*).

- Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện giáo dục STEM; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai giáo dục STEM báo cáo Sở GDĐT trong quá trình thực hiện.

5.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Tổ chức đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, phản ánh chất lượng giáo dục thực chất cho học sinh: Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh⁸. Kết hợp hợp lý giữa đánh giá thường xuyên (Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên học sinh với các hình thức: Kiểm tra miệng, kiểm tra viết trên giấy, kiểm tra trực tuyến: kiểm tra qua các phần mềm, ...) và đánh giá định kỳ; nội dung đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, đánh giá thông qua sản phẩm học tập, dự án học tập, thực hành, thí nghiệm và hoạt động trải nghiệm. Đẩy mạnh phát triển ngân hàng câu hỏi dùng chung và ứng dụng AI trong thiết kế kiểm tra đánh giá và phân tích kết quả học tập. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tư vấn học tập và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Đánh giá thực chất, không gây áp lực thành tích; tuyệt đối không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra để xếp hạng hoặc tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh; khắc phục triệt để bệnh thành tích, không chạy theo tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, bảo đảm đánh giá trung thực, khách quan và phản ánh thực chất năng lực người học; không sử dụng kết quả của các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu không do Sở GDĐT tổ chức.

Tạo mọi điều kiện để 100% giáo viên được tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2026-2027 như sau:

⁸ *Cấp Tiểu học*: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Công văn số 3179/SGDĐT-GDPT ngày 03/11/2025 về hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động chuyên môn cấp tiểu học sau sắp xếp các cơ sở giáo dục; Công văn số 620/SGDĐT-GDPT ngày 25/2/2026 về tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; công tác kiểm tra, đánh giá và triển khai SGK cấp tiểu học từ năm học 2026 -2027.

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 9 của năm học: ngày 07/11/2026	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 18 của năm học: Ngày 06; 07/01/2027	Các môn kiểm tra theo Thông tư
Giữa học kì II	Tuần 27 của năm học: ngày 27/3/2027	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 của năm học ngày 11;12,13/5/2027	Các môn kiểm tra theo Thông tư

5.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1-Tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Triển khai thực hiện dạy học các môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp) theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh⁹, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 phù hợp với điều kiện nhân sự và thực tế nhà trường nhằm giúp các em tự tin khi bước vào học tiếng Anh từ lớp 3.

- Bước đầu triển khai thực chất Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; chuẩn bị về đội ngũ, môi trường sử dụng ngoại ngữ và điều kiện bảo đảm chất lượng. Ưu tiên bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giáo viên, xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

- Phát động phong trào giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh góp phần xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong trường học, hỗ trợ thực hiện dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh theo lộ trình và điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu khác như trang OLM... Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như câu lạc bộ Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm, đọc truyện, giao lưu cho học sinh.

Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học:

⁹ Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” và “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ”.

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Vì điều kiện giáo viên dạy Tiếng Anh chưa đủ nên nhà trường triển khai Chương trình tiếng Anh làm quen đối với lớp 2: 02 tiết/tuần/lớp và 06 lớp 1 bên Trữ sở: 01 tiết/tuần/lớp.

- *Đối với lớp 3, 4 và lớp 5:* Nhà trường triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Triển khai cho giáo viên và học sinh sử dụng hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến theo Kế hoạch 160/KH-BGDĐT đảm bảo chất lượng thiết thực và phù hợp với điều kiện nhà trường.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Thực hiện công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của cấp trên; Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số thông qua các bài giảng điện tử của các môn, thông qua các tiết học ứng dụng CNTT, thông qua tiết tăng cường giáo dục KNCDS-AI (*Lớp 2 ở Điểm trường học 18 tiết từ tuần 1 đến tuần 18, lớp 1 Điểm trường học 17 tiết từ tuần 19 đến tuần 35; Lớp 1,2 trường chính học 2 chủ đề vào các tiết từ tuần 34, 35*).

5.4. Triển khai phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và các thiết bị dạy học thông minh, nâng cao chất lượng dạy và học chính khóa, năng lực tự học của học sinh

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường căn cứ vào các công văn chỉ đạo của cấp trên về “Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thành lập Tổ Công nghệ thông tin theo Quyết định số 237/QĐ-THQT ngày 01/8/2025. (*đường link*)

Tổ công nghệ thông tin có nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, đảm bảo việc hoạt động và phát triển ứng dụng CNTT-CDS trong quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; phụ trách công tác kỹ thuật đối với các thiết bị dạy học trong nhà trường; Tổ chức các cuộc thi, sinh hoạt tổ chuyên môn có nội dung về tin học - đặc biệt là ứng dụng công nghệ AI vào thiết kế bài giảng và nghiên cứu khoa học;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học như máy chiếu, ti vi, ...

Tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên các kiến thức kỹ năng CNTT-CDS, đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt ít nhất 5% (*Có lịch dạy cụ thể - phụ lục 1.4; có kế hoạch kèm theo*); Xây dựng phương án dạy trực tuyến sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số với một số nội dung như: Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, tuyển sinh lớp 1, đánh giá kiểm định trên môi trường số.... theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

b. Xây dựng kho học liệu điện tử

- Phân công đồng chí Trịnh Thị Thu Bình triển khai thực hiện xây dựng kho học liệu điện tử trên thư viện điện tử, trên drive, theo dõi và phụ trách khối lớp 4, các đ/c Phó hiệu trưởng theo dõi, phụ trách khối lớp 1,2,3,5 như đã phân công.

- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện xây dựng thư mục học liệu điện tử trên thư viện điện tử, đồng chí Lê Viết Dũng phụ trách CNTT hỗ trợ kỹ thuật.

* Thực hiện xây dựng, sưu tầm các video bài dạy, tư liệu phục vụ bài dạy, các đề kiểm tra đánh giá học sinh, báo cáo sáng kiến....:

- Mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 02 video bài giảng, học liệu có ứng dụng AI đảm bảo chất lượng/ kỳ;

- Mỗi tổ là một phòng học liệu. Các tổ xây dựng kế hoạch phân công giáo viên thực hiện, tổ trưởng là nhóm trưởng chịu trách nhiệm triển khai, giám sát việc xây dựng các video bài dạy và tư liệu....

- Các tổ phân công kiểm tra thẩm định chất lượng các video, tư liệu chéo trong tổ trước khi đưa lên kho học liệu.

* Tổ chức thực hiện:

- Nhà trường:

+ Kiểm tra giám sát việc xây dựng các phòng học liệu của các tổ chuyên môn.

+ Tổ công nghệ thông tin thẩm định chất lượng các video, học liệu của các tổ và trình Hiệu trưởng ra Quyết định: Mỗi học kỳ kiểm tra thẩm định 1 lần vào đầu kỳ, cụ thể: Kỳ I thẩm định vào cuối tháng 8, Kỳ II thẩm định vào đầu tháng 01/2027.

- Tổ chuyên môn:

+ Xây dựng kế hoạch phát triển kho học liệu của tổ (lồng vào kế hoạch tổ) có phân công cụ thể cho các thành viên.

+ Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các video, tư liệu ...

+ Tổ chức thẩm định chất lượng các video, học liệu của tổ trước khi gửi về nhà trường thẩm định vòng 2.

- Giáo viên:

+ Thiết kế các video bài giảng theo chương trình dạy phổ thông hiện hành.

+ Sưu tầm các video, tư liệu đảm bảo chất lượng, phù hợp phục vụ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường.

+ Thực hiện kiểm tra chéo các video, tư liệu trước khi đưa lên tổ thẩm định.

+ Đưa các video bài giảng, tư liệu, ... đã được thẩm định vào kho học liệu theo sự phân công của tổ chuyên môn và sử dụng các video bài giảng một cách hợp lý, hiệu quả.

c. Triển khai học bạ số và thư viện điện tử

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả học bạ số theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý thư viện điện tử:

+ Chỉ đạo các 100% cán bộ giáo viên thực hiện mượn, trả sách trên phần mềm.

+ Tổ chức tuyên truyền giới thiệu sách trên thư mục điện tử.

d. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục Năng lực số, trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy

Triển khai thực hiện hiệu quả việc phát triển năng lực số cho học sinh theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT về ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Tiếp tục tăng cường giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh nhằm hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực thiết yếu của công dân số: Bước đầu nhận diện và phòng tránh rủi ro trên môi trường mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và danh tính số; giao tiếp, ứng xử văn minh; kiểm chứng thông tin; phòng tránh tin giả, lừa đảo trực tuyến; bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần.

- Nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo AI với cả 4 hình thức:

* Dạy học môn tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 3; 4; 5 có lồng ghép giáo dục trí tuệ nhân tạo AI;

* Tích hợp GD-NLS, trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học các môn học, HĐGD;

* Dạy học tăng cường GDNLS-Trí tuệ nhân tạo AI:

-Điểm trường:

+ Đối với học sinh lớp 1; 2: Dạy 17-18 tiết/năm/lớp (5-6 tiết GDNLS và 12 tiết giáo dục trí tuệ nhân tạo AI.

+ Đối với lớp 3, 4, 5: Dạy 12 tiết/năm/lớp giáo dục trí tuệ nhân tạo AI và 6-8 tiết GDNLS.

-Trụ sở:

+ Giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: Dạy 12 tiết/năm/lớp với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5

+ Giáo dục năng lực số: Dạy 6-8 tiết/năm/lớp với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5

* Tổ chức Câu lạc bộ GD-NLS, giáo dục trí tuệ nhân tạo AI cho học sinh lớp 3,4,5.

5.5. Dạy học các môn học tăng cường

a. *Thực hành kiến thức đã học (lớp 1 đến lớp 5):* Dạy ATGT, KNS và Sách Bác Hồ và những bài học đạo đức vào ½ tiết; Rèn luyện thực hành các kiến thức kỹ năng về các môn Đạo đức, TNXH, khoa học, Lịch sử và Địa lí; Thực hành trải nghiệm tại phòng học trải nghiệm nhằm hình thành các kỹ năng kỹ xảo phục vụ cuộc sống cho HS vào ½ tiết.

b. *Bồi dưỡng Toán và Tiếng Việt (lớp 1 đến lớp 5):* Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về toán và tiếng Việt, không dạy lại các kiến thức đã học. Tập trung rèn kiến thức học sinh chưa hoàn thành theo chuẩn kiến thức kỹ năng; đảm bảo học sinh được rèn luyện, thực hành những nội dung kiến thức cần thiết nhất trong mỗi tuần học để củng cố kỹ năng, khắc sâu, mở rộng giúp học sinh nắm chắc kiến thức và được mở rộng, nâng cao hợp lý cho học sinh có năng khiếu về Toán, Tiếng Việt.

c. *Bồi dưỡng môn nghệ thuật (lớp 1 đến lớp 3):* Bồi dưỡng Mĩ thuật, Âm nhạc: Củng cố, trau dồi kiến thức, kỹ năng đã học ở những tiết MT, AN chính khóa của lớp 1; 2; 3. Ngoài ra, chú ý áp dụng dạy học phương pháp Đan Mạch vào trong các tiết dạy MT của các lớp; Sưu tầm tranh dân gian để học sinh xem và tập vẽ tranh đề tài dân gian; rèn kỹ năng xướng âm....

d. *Giáo dục Năng lực số-AI:* Trang bị cho học sinh các kiến thức về các thiết bị công nghệ số như máy tính, điện thoại thông minh, cách khai thác các thông tin trên mạng internet... làm nền tảng cho chương trình tin học lớp 3, 4, 5.

e. *Đọc sách tại thư viện (Lớp 1 và lớp 2 Điểm trường):* Rèn cho học sinh lớp 1, 2 kỹ năng đọc đúng, đọc hiểu văn bản; Giáo dục cho các em các năng lực phẩm chất tốt, các em biết cảm nhận cái hay cái đẹp thông qua nội dung các câu chuyện....

5.6. Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức thực hiện hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Nhà trường rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chương trình môn Giáo dục thể chất; bảo đảm đủ 70 tiết/năm học và tỷ lệ phân bổ thời lượng cho các nội dung giáo dục theo quy định. Bố trí hợp lý thời lượng đánh giá cuối học kì, cuối năm học; nhà trường chủ

động, linh hoạt bố trí trong kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với tiến trình dạy học, nội dung, yêu cầu cần đạt và đặc điểm học sinh; không áp dụng máy móc một khung số tiết cố định cho từng thời điểm đánh giá; bảo đảm sử dụng đầy đủ, đúng mục đích thời lượng theo quy định của Chương trình.

Duy trì, phát triển câu lạc bộ, hoạt động, giải thể thao trường học; đa dạng hóa hình thức vận động, rèn luyện thể chất phù hợp với lứa tuổi tiểu học, điều kiện sức khỏe và điều kiện thực tế, tạo cơ hội để học sinh thường xuyên tham gia tập luyện, giao lưu, thi đấu và phát triển năng khiếu thể thao.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể; bố trí thời gian, lực lượng, cơ sở vật chất và tổ chức đánh giá phù hợp, an toàn, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; quản lý, lưu trữ kết quả và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn theo Kế hoạch số 1037/KH-SGDĐT triển khai Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh. Nhà trường lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trong các môn học và hoạt động giáo dục; tăng cường thực hành, diễn tập kỹ năng nhận diện nguy cơ, xử lý tình huống và tự bảo vệ trong môi trường nước phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm an toàn; rà soát học sinh biết bơi, chưa biết bơi và các điều kiện để kết hợp cùng phụ huynh tổ chức cho học sinh học bơi an toàn phù hợp với thực tế.

5.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại trường theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để các em khuyết tật được giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Giáo viên dạy các lớp có học sinh học hòa nhập trên cơ sở nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của các em. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật được bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí quá 02 học sinh khuyết tật trong cùng một lớp.

Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại nhà trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

5.8. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Sắp xếp bố trí đồng Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh;

Căn cứ theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Xây dựng kế hoạch phát triển thư viện mức độ 2, kế hoạch hoạt động thư viện. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường.

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm khuyến khích góp sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

Tổ chức cho HS mượn sách giáo khoa theo KH chỉ đạo của cấp trên:

+ Đầu năm học: Nhận sách, kiểm tra, dán nhãn, đóng dấu, phát sách cho GVCN;

+ Cuối học kỳ I: Nhận sách từ GVCN đánh giá tình trạng sách, nhập kho sách kỳ I; cho học sinh mượn sách kỳ II

+ Cuối năm: Nhận sách từ GVCN, kiểm định đánh giá chất lượng sách, nhập kho và báo cáo tình hình mượn sách, giữ gìn chất lượng sách của các lớp về nhà trường.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2026), rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Khuyến khích các lớp thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà;

Tổ chức ít nhất 02 tiết đọc/kỳ/lớp; 02 tiết học/kỳ/môn/lớp ở tại thư viện (Cụ thể tại phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn và HĐGD).

Kết hợp với Liên Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần và quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

5.9. Tổ chức sử dụng sách giáo khoa

Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2025 về việc quyết định lựa chọn Bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027; Tuyên truyền về sự điều chỉnh sách giáo khoa Lịch sử và địa theo đơn vị hành chính mới.

Tổ chức cho phụ huynh đăng ký nhu cầu sử dụng sách giáo khoa để kịp thời làm đề án mua sách cho học sinh mượn theo Nghị quyết 93/NQ-HĐND tỉnh QN; Tổ chức cho học sinh mượn trả sách theo đúng quy định, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Khuyến khích giáo viên và phụ huynh sử dụng thêm sách giáo khoa điện tử vào trong dạy và học.

6. Các hoạt động giáo dục tập thể

6.1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc.

6.1.1. Hoạt động giáo dục tập thể

Thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

a. Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổng phụ trách Đội xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần duyệt Hiệu trưởng.

- Mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần:

+ Phần nghi lễ được thực hiện chung trong toàn trường.

+ Phần trải nghiệm theo chủ đề: Nhà trường tổ chức cho các tổ thảo luận thống nhất nội dung chủ đề chung toàn trường, sắp xếp linh hoạt các chủ đề để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường (tùy theo tình hình thực tế thời tiết nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường.)

b. Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1 tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

- Mỗi tiết sinh hoạt lớp gồm 2 phần:

+ Phần thứ nhất: Đánh giá nề nếp của lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch tuần tới.

+ Phần thứ hai: Sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách trải nghiệm. (Phụ lục 1.2)

6.1.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nội dung của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng. Cụ thể:

+ Tháng 9: Khai giảng năm học mới-chào mừng 81 năm ngày Quốc khánh 02/9- Vui Tết trung thu, chủ đề “Vui hội trăng rằm” (Toàn trường)

+ Tháng 10: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

+ Tháng 11: Thi Văn nghệ: Chủ đề “Tri ân thầy cô” (Toàn trường)

+ Tháng 12: Khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

+ Tháng 01 + 02: Tìm hiểu Tết cổ truyền (Toàn trường)

+ Tháng 3: Ngày Hội thiếu nhi vui khỏe (Toàn trường)

+ Tháng 4: Ngày hội đọc sách, chủ đề: “Ngày hội sống xanh” (Toàn trường)

+ Tháng 5: Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN. (Toàn trường)

- Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: 20/11, 22/12; 26/3; 21/4...

6.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh (Phụ lục 1.3)

- Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ Thể dục thể thao; Câu lạc bộ GD kỹ năng Công dân số (Có KH riêng);

- Nhà trường tổ chức cho phụ huynh học sinh đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường theo đúng quy định:

6.2.1. Yêu cầu

a) Đối với Ban giám hiệu

- Tiếp nhận học sinh, tổ chức, quản lý học sinh và các hoạt động giáo dục theo nhu cầu đảm bảo chất lượng và an toàn;
- Xây dựng kế hoạch, văn bản, xin ý kiến lãnh đạo cấp trên phê duyệt;
- Phân công CBQL trực, giáo viên, nhân viên tổ chức các hoạt động theo nhu cầu;
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tiền thu chi theo thỏa thuận cho các hoạt động giáo dục theo nhu cầu công khai, minh bạch; quản lý tài sản của nhà trường.

b) Giáo viên, nhân viên

- Chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường đề ra;
- Bảo vệ an toàn về sức khỏe và tính mạng của học sinh trong thời gian ở trường;
- Thực hiện các hoạt động tiếp nhận, tổ chức, quản lý học sinh và hướng dẫn học sinh các nội dung hoạt động giáo dục theo nhu cầu đảm bảo chất lượng;
- Báo cáo kịp thời nhằm trường về các hoạt động và những việc bất thường, đột xuất xảy ra hàng ngày, hàng tuần;

6.2.2. Nội dung, thời lượng và thời gian

- Nội dung: Nhà trường tổ chức các hoạt động bán trú, hoạt động giao lưu học sinh yêu thích Tiếng Anh, yêu thích thể dục thể thao, yêu thích công nghệ thông tin ... theo nhu cầu của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Thời gian: Sau giờ học chính khóa.

7. Một số nội dung lồng ghép, tuyên truyền

7.1. GD quyền trẻ em qua các môn học

Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

Nội dung cần được thực hiện thống nhất trong tổ chuyên môn qua các buổi sinh hoạt định kỳ.

7.2. Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, cần quan tâm tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7.3. Giáo dục An toàn giao thông với nụ cười trẻ thơ

Thực hiện lồng ghép vào trong các bài của các môn Tiếng Việt, TNXH, Đạo đức, và dạy liên tục 5 bài từ tuần 1 trong tiết THKT theo thời khoá biểu (Phụ lục 2-KHDH các môn)

7.4. Giáo dục Quốc phòng và an ninh

Thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong Tiểu học Tổ chức lồng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh vào trong các môn Tiếng Việt, TNXH, Đạo đức, Lịch sử Địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), HĐ trải nghiệm từ lớp 1 đến lớp 5 một cách phù hợp.

7.5. Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo

Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

7.6. Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích

Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Tiếng Việt,... để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

7.7. Sách Bác Hồ và Kỹ năng sống

Thực hiện dạy lần lượt theo thứ tự ATGT-KNS- Sách Bác Hồ trong 1/2 tiết THKT theo kế hoạch dạy học các môn đã xây dựng.

7.8. Chăm sóc mắt và chống mù loà

Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Tiếng Việt, HĐTN ... để tuyên truyền cách chăm sóc mắt, phòng chống mù loà cho học sinh.

8. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp dạy học khi dịch bệnh xảy ra để thực hiện Chương trình giáo dục

- Tuyên truyền CB, GV, NV và học sinh thực hiện tiêm phòng đầy đủ theo sự chỉ đạo của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cụ thể để chủ động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2026-2027 nếu dịch bệnh diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh. Cụ thể như sau:

- Các tổ chuyên môn xây dựng Thời khóa biểu học tập trực tuyến cho các lớp trong tổ khối. Trong TKB ghi rõ thời gian học; có ID và MK như đã thực hiện trong năm học trước. (Thu nộp về đc PHT theo tổ CM)

- Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh tham gia học Online có đầy đủ thông tin như địa chỉ, số ĐT cha mẹ; nếu trong lớp có học sinh không có điều kiện tham gia học Online phải lên phương án dạy hỗ trợ cụ thể.

- Tổ chuyên môn tập huấn và hướng dẫn giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ dạy học như OLM, Room ..., lồng ghép vào nội dung SHCM.

- Tăng cường tập huấn sử dụng các phần mềm trực tuyến cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (có thể tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai cụ thể tới các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường, kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Chỉ đạo sâu sát hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ; Tham gia vào sinh hoạt chuyên môn, nắm bắt được những khó khăn, tình trạng học tập của học sinh, những vấn đề cần thiết cho việc nâng cao chất lượng dạy học nằm ngoài phạm vi của người giáo viên giải quyết.

- Quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo không vi phạm các quy định về dạy thêm - học thêm của Bộ GD&ĐT và UBND thành phố.

- Triển khai thực hiện điều chỉnh Kế hoạch tổ chức dạy học đối với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2026-2027, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học, nhân viên hợp lý để thực hiện Kế hoạch tổ chức dạy học năm học 2026-2027 đảm bảo các hoạt động giáo dục chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục cấp học và CTPT 2018; thống nhất nội dung dạy học, huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch; Định kỳ báo cáo với Sở GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

- Thành lập Tổ cốt cán (gồm HT, PHT, TT, TP và GV có năng lực về chuyên môn) hỗ trợ giáo viên trong thiết kế kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy minh họa và vận dụng những điều đã học được vào thực tế bài học hàng ngày; Tích cực tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn về thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày, 9-10 buổi/tuần; Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Chỉ đạo các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá; Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên để nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm và có biện pháp giúp đỡ giáo viên kịp thời.

- Chỉ đạo các đồng chí giáo viên nghiên cứu kỹ bài dạy và rà soát nội dung chương trình các môn học học, xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng quy định.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp tổ, cấp trường, cấp cụm về dạy học các môn học từ lớp 1 đến lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn trên cơ sở kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường.

- Chỉ đạo tổ thực hiện đúng và nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường, quản lý nội dung chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung vào sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Chỉ đạo tổ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, giúp đỡ thành viên trong tổ thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy, nghiêm túc thực hiện nền nếp sinh hoạt chuyên môn có chất lượng tránh hình thức.

- Rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa điều chỉnh nội dung dạy học không phù hợp với học sinh và địa phương theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Thực hiện đúng lịch sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đã ban hành; Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với năng lực và được phân công nhiệm vụ trong năm học.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức. Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 trực tiếp và qua mạng; Chịu trách nhiệm về môn học, lớp học mình được phân công giảng dạy.

- Chủ động dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh với các hình thức trực tiếp và trực tuyến; Cùng trao đổi, xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức thực nghiệm và thực hiện giảng dạy theo phân công.

- Giảng dạy đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài học (dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến), lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; Sử dụng thiết bị dạy học thường xuyên, hợp lý và hiệu quả; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo của tổ chuyên môn và nhà trường, phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình; Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, tích cực công tác chuyên đổi mới.

- Phối hợp cùng nhân viên thư viện tổ chức cho học sinh mượn, trả sách giáo khoa theo đúng sự chỉ đạo của nhà trường.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu đến kết thúc).

- Thành lập các ban của Liên đội và tổ chức triển khai thực hiện để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Kiểm kê tài sản của thư viện và thiết bị đầu năm và cuối năm.

- Kiểm tra những thiết bị đã bị hỏng không sử dụng được làm văn bản đề nghị thanh lý và hủy.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học: Tổ chức cho giáo viên mượn trả sách và thiết bị dạy học đúng quy định.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng lịch đọc truyện cho các khối lớp, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức? ...) để đảm hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 thực hiện từ 07/9/2026 của trường Tiểu học Quang Trung. Yêu cầu các tổ chuyên môn và các giáo viên và nhân viên thực hiện nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về Ban giám hiệu để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng(b/c);
- TTr, GV(t/h);
- Lưu: CM,VT.

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hồ Thị Khánh Linh

PHỤ LỤC 1

1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

1.1.1. Trữ sở

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử và địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HDTN theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	35	35	0	35	35	0	35	35	0
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	0	35	35	0	35
14	SH dưới cờ (Chào cờ)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Ngoại ngữ	35	18	17	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	TC.Nghệ thuật (Â.nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
4	TC.Nghệ thuật (MT)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Độc sách	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	THKT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1155	594	561	1155	594	561

** Ghi chú:*

- THKT (Thực hành kiến thức): Dạy lồng ghép Sách Bác Hồ, ATGT, KNS vào ½ tiết, Dạy thực hành các nội dung môn: Đạo đức, TNXH, lớp 1,2,3; môn Đạo đức, Khoa học, LS&DL 4,5 và ½ tiết còn lại.

Điều chỉnh:

1.1.2. Tại điểm trường

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử và địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HĐTN theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	35	35	0	35	35	0	35	35	0
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	0	35	35	0	35
14	SH dưới cờ (Chào cờ)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	0	0	0	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tăng cường Toán	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tăng cường Tiếng Việt	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	TC.Nghệ thuật (Â.nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
4	TC.Nghệ thuật (MT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
5	Đọc sách	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	THKT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561	1155	594	561

Chú ý: 1. - Ngày khai giảng ngày 05/9; Sau lễ khai giảng GVCN tổ chức học nội quy của nhà trường, các quy định của lớp học, sắp xếp chỗ ngồi, bầu ban cán sự lớp, quy định về các loại vở, cách bày trí lớp học ...

- Học kỳ I (18 tuần): Tuần 1 tính từ 07/9/2026

+ Dự tính số ngày học sinh học trực tuyến bù đủ chương trình: Tuần 11 tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam (thứ Sáu ngày 20/11/2026), tuần 17 nghỉ Tết dương lịch (thứ Sáu ngày 01/01/2027), tuần 18 chấm bài KTCKI, đánh giá chất lượng học kỳ I vào phần mềm smat kết quả kỳ I (thứ Năm, thứ Sáu ngày 07; 08/01/2027)

- Học kỳ II (17 tuần): Tuần 19 tính từ 11/01/2027

+ Dự tính số ngày học sinh học trực tuyến bù đủ chương trình: Ngày 22/01/2027 (thứ Sáu) tổ chức HĐNK Tết yêu thương; Tuần 30 nghỉ ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương (thứ Sáu ngày 16/4/2027) và nghỉ lễ ngày 30/4; 01/5 (thứ Sáu 30/4, thứ Hai nghỉ bù ngày 01/5), tuần 34 chấm bài KTCKII, đánh giá chất lượng cuối năm học vào phần mềm smat kết quả cuối năm học 2026-2027

*** Những ngày thiên tai, thời tiết khắc nghiệt, không may dịch bệnh xảy ra học sinh không thể đến trường và những ngày tổ chức hoạt động ngoại khóa nhà trường sẽ tổ chức dạy học trực tuyến và sẽ điều chỉnh kế hoạch theo tuần.**

*** THKT (Thực hành kiến thức):** Dạy lồng ghép Sách Bác Hồ, ATGT, KNS vào ½ tiết, Dạy thực hành các nội dung môn: Đạo đức, TNXH, lớp 1,2,3; môn Đạo đức, Khoa học, LS&ĐL 4,5 và ½ tiết còn lại.

*** Điều chỉnh:**

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Tập thể Lớp thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2025	Vui đến trường, tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	HĐTT	Lễ khai giảng năm học mới	Toàn trường	Tuần 0 Thứ Bảy 05/9/2026	BLĐ, TPT	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Chào mừng năm học mới	Toàn trường	Tuần 1 07/9/2026	BLĐ, TPT	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Giao lưu tài năng học trò; Tích cực nói lời hay làm việc tốt.	Toàn trường	Tuần 2	5A1; 5A7	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Trung thu của em Tuyên truyền ATGT-PCCC	Toàn trường	Tuần 3	5A2; 5A8	BLĐ+TPT+GVCN+HS
			HĐNK (lồng vào SHL)	Vui Tết trung thu, chủ đề: “Vui Hội trăng rằm”	Toàn trường (1 tiết)	Tuần 3 Thứ Sáu ngày 25/9	BLĐ, TPT	GVCN+ HS+ PH
		1-5	SHDC	Cùng làm cùng vui: Học vui vẻ - chơi an toàn.	Toàn trường	Tuần 4	5A3; 5A9	BLĐ+TPT+GVCN+HS
10/2025	Mẹ và cô giáo							
		1-5	SHDC	Sách bút thân yêu	Toàn trường	Tuần 5	5A4; 5A10	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Sắp xếp đồ dung gọn gàng.	Toàn trường	Tuần 6	5A5; 5A11	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.	Toàn trường	Tuần 7	5A6; 4A7	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Người tiêu dùng thông minh-Sử dụng đồ tái chế.	Toàn trường	Tuần 8	4A1; 4A8	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Truyền thống nhà trường: Góc đọc xanh	Toàn trường	Tuần 9	4A2; 4A9	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Mái trường thân yêu: Tình bạn, thực hiện 5 Điều Bác dạy	Toàn trường	Tuần 10	4A3; 4A10	BLĐ+TPT+GVCN+

11/2025	Tôn sư trọng đạo + Bảo vệ môi trường	1-5	SHDC	Chào mừng nhà giáo Việt Nam 20-11	Toàn trường	Tuần 11	4A4; 4A11	HS
		1-5	HĐNK	Thi Văn nghệ: Chủ đề "Tri ân thầy cô"	Toàn trường (5 tiết)	Tuần 11 Thứ Sáu ngày 20/11	BLĐ, TPT	GVCN+ HS+ PH
		1-5	SHDC	Gương sáng Đội ta	Toàn trường	Tuần 12	4A5; 3A7	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	SHDC	Tự phục vụ bản thân.	Toàn trường	Tuần 13	4A6; 3A8	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	SHDC	Trường học an toàn, hạnh phúc: Chống bạo lực học đường; Thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	Toàn trường	Tuần 14	3A1; 3A9	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
12/2025	Uống nước nhớ nguồn + Em học tập anh bộ đội	1-5	SHDC	Nét đẹp học trò	Toàn trường	Tuần 15	3A2; 3A10	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	SHDC + HĐNK	Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/12; Khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.	Toàn trường (1 tiết)	Tuần 16 Thứ Hai ngày 21/12	BLĐ+TPT	GVCN+ HS+ PH
		1-5	SHDC	Gia đình thân yêu và những kỷ niệm	Toàn trường	Tuần 17	3A3; 3A11	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	SHDC	- Biết ơn người thân - Sơ kết học kì I	Toàn trường	Tuần 18	3A4; 2A7	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
1/2026	Mùa xuân của em + Mừng Đảng - Mừng xuân	1-5	SHDC	Vì tâm vóc Việt	Toàn trường	Tuần 19	3A5; 2A8	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu tết cổ truyền	Toàn trường	Tuần 20	3A6; 2A9	BLĐ+TPT+GVCN+ HS
		1-5	HĐNK	Chủ đề: Tết yêu thương * QCN: - Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình. - Quyền được tham gia các hoạt	Toàn trường (5 tiết)	Tuần 20 Thứ Sáu 22/01/2027	BLĐ+TPT	GVCN+ HS+ PH

	hữu nghị			lắng nghe ý kiến; quyền dự do biểu đạt;		20/4/2026		
		1-5	SHDC	Thế giới nghề nghiệp quanh em.	Toàn trường	Tuần 32	1A6; 5A11	BLĐ+TPT+GVCN+HS
5/2026	Bác Hồ kính yêu	1-5	SHDC	Ngày hội những người lao động tương lai	Toàn trường	Tuần 33	5A1; 4A7	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Kỉ niệm Ngày sinh nhật Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 34	5A2; 4A8	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	SHDC	Mùa hè yêu thương: Tuyên truyền phòng tránh đuối nước, ATGT, TNTT	Toàn trường	Tuần 35	5A3; 4A9	BLĐ+TPT+GVCN+HS
		1-5	HĐTN	Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN. * QCN: - Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa. - Quyền được bảo vệ trẻ em khỏi sự phân biệt, đối xử.	Toàn trường	Đầu tháng 5-Thứ 7	BLĐ+TPT	GVCN+ HS+ PH

• Tiết sinh hoạt lớp (SHL) của các lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo trong kế hoạch Hoạt động trải nghiệm của các lớp (Phụ lục 2)
Điều chỉnh:

• **Ghi chú:** Chủ đề tích hợp giáo dục vào hoạt động SHDC:

1. GD pháp luật- phòng tránh Tai nạn thương tích:

1.1. Tuyên truyền An toàn giao thông - Phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích (CD1.1)

1.2. Phòng chống xâm hại trẻ em (CD1.2)

1.3. Phòng chống bạo lực học đường (CD1.3)

1.4. Phòng tránh bắt cóc trẻ em (CD1.4)

1.5. Tuyên truyền phòng chống đuối nước, TNTT (CD1.5)

1.6. Quyền và bổn phận trẻ em (CD 1.6)

1.7. Tuyên truyền về bình đẳng giới (CD 1.7)

2. Giáo dục đạo đức lối sống:

2.1. Kính yêu Bác Hồ, nhớ ơn thầy cô, cha mẹ (CD 2.1)

2.2. Biết ơn và tôn vinh nghề giáo, nghề lao động (CĐ 2.2)

2.3. Trung thực trách nhiệm, tự tin (CĐ 2.3)

2.4. Xây dựng tình bạn đẹp, lớp học thân thiện,

2.4. Xây dựng trường học hạnh phúc (CĐ 2.4)

3. Giáo dục Truyền thống Lịch sử, văn hoá:

3.1. Kỷ niệm ngày lễ lớn tết Trung thu; tết Nguyên Đán; 20/10; 20/11; 22/12; 08/3; 26/3; 30/4-01/5;.... (CĐ 3.1)

3.2. Giới thiệu di sản văn hoá, danh nhân, địa danh lịch sử (CĐ 3.2)

3.3. Hướng về biển đảo, biên cương, Tổ quốc (CĐ 3.3)

4. GD: Giáo dục môi trường - BV thiên nhiên - Ứng phó với khí hậu:

4.1. Phát động Tết trồng cây (CĐ 4.1)

4.2. Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước (CĐ 4.2)

4.3. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ)(CĐ 4.3)

4.4. Phát động phong trào “Giờ trái đất” 22/3 (CĐ 4.4)

5. Giáo dục Kỹ năng sống

5.1. Kỹ năng giao tiếp ứng xử văn minh (CĐ 5.1)

5.2. Tự bảo vệ bản thân, phòng chống bạo lực học đường (CĐ 5.2)

5.3. Cách thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn (CĐ 5.3)

5.4. Thói quen tốt; giữ VS cá nhân, an toàn khi tham gia giao thông (CĐ 5.4)

5.5. Tiết kiệm điện nước, bảo vệ tài sản công (CĐ 5.4)

6. Giáo dục sức khoẻ thể chất:

6.1. Rèn luyện thân thể (CĐ 6.1)

6.2. Phòng chống dịch bệnh (CĐ 6.2)

6.3. Dinh dưỡng hợp lý và an toàn (CĐ 6.3)

• Điều chỉnh.

.....

.....

.....

.....

.....

1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhà trường đã xây dựng đề án phối hợp, liên kết với Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại và sản xuất than Uông Bí và gia đình học sinh tổ chức cho phụ huynh học sinh đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và theo nhu cầu người học.

Cụ thể:

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	Tổ chức ăn ngủ bán trú	Ăn trưa và ngủ trưa	Khối 1, 2, 3, 4, 5 1836 = 90% HS	3 giờ/ngày	Trong các phòng học	Đ/c Nguyễn Thị Huyền + Ngô Thị Huế + Nguyễn Thị Hải + Hồ Thị Khánh Linh + Nguyễn Thị Mơ + Đặng Thị Thu Bình phụ trách.
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Giáo lưu Tiếng Anh	HS khối 2, 3, 4, 5	1 tháng/1 lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Phòng học	Đ/c Hồ Thị Khánh Linh + Trịnh Thị Thu Bình + Trần Thị Thu Hằng + Bùi Thị Như + Nguyễn Thị Thuý Hoàng phụ trách.
3	Câu lạc bộ Thể dục thể thao	Giao lưu các hoạt động năng khiếu thể dục thể thao.	HS khối 3, 4, 5	1 tuần/1 lần (Chiều thứ sáu)	Sân trường, sân Nhà máy điện UB	Đ/c Nguyễn Thị Hải + Nguyễn Thị Mơ + Lâm Thị Trang + Đỗ Thị Nam + Bùi Thanh Chung phụ trách.
4	Câu lạc bộ GD-KNCDS	Giao lưu các hoạt động năng khiếu Công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	HS khối 3, 4, 5	1 tháng/1 lần (Chiều thứ sáu tuần cuối tháng)	Phòng học	Đ/c Đ/c Hồ Thị Khánh Linh + Trịnh Thị Thu Bình; Lê Viết Dũng, Quách Thị Bích Huệ phụ trách.

1. 4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần của khối lớp 1, 2, 3, 4, 5

Thực hiện các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, thời lượng các môn học và tiết học trong một ngày; thực hiện quy chế chuyên môn do Phòng GDĐT, quy định (sinh hoạt chuyên môn) và các ngày nghỉ lễ trong năm học. Nhà trường thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường như sau:

a. Số tiết theo quy định

Môn	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Ghi chú
• Số tiết theo thông tư 32						
Toán	3	5	5	5	5	
Tiếng việt	12	10	7	7	7	
Tiếng Anh			4	4	4	
Đạo đức	1	1	1	1	1	
TNXH	2	2	2			
Khoa học				2	2	
Sử- Địa				2	2	
GDTC/TD	2	2	2	2	2	
Tin học/Công nghệ			2	2	2	1 tiết tin học và 1 tiết CN;
NT-Âm nhạc	1	1	1	1	1	
NT-Mĩ thuật	1	1	1	1	1	
HĐTN: CC – SHL – HĐTN (HĐNG)	3	3	3	3	3	
	25	25	28	30	30	
• Số tiết học buổi 2 theo điều kiện nhà trường						
• Điểm trường						
Môn tự chọn						
Ngoại ngữ (TA)	0	2				
HĐ tăng cường số tiết buổi 2						
Đọc sách thư viện	1	1				
Tăng cường MT	1	1	1			
Tăng cường AN	1	1	1			

Tăng cường Toán	2	1	0	1	1	
Tăng cường Tiếng Việt+ Giáo dục KN Công dân số+ GDKNS	2	1	1	1	1	
Thực hành kiến thức	1	1	1	1	1	
Tổng	8	8	5	3	3	<i>Số tiết buổi 2 sẽ thay đổi theo điều kiện giáo viên của nhà trường</i>
• Trữ sở						
Môn tự chọn						
Ngoại ngữ (TA)	1	2				
HĐ tăng cường số tiết buổi 2						
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	
TC.Nghệ thuật (Â.nhạc)	1	1	1			
TC.Nghệ thuật (MT)	1	1				
THKT	1	1	1	1	1	
Đọc sách thư viện	1					
Tổng	7	7	4	3	3	<i>Số tiết buổi 2 sẽ thay đổi theo điều kiện giáo viên của nhà trường</i>

Ghi chú:

1. Thực hành kiến thức đối với lớp 4;5: Từ tuần 01 đến tuần 25 học $\frac{1}{2}$ tiết KNS, ATGT, SBH còn lại $\frac{1}{2}$ tiết thực hành khoa, sử địa tại phòng học trải nghiệm.
2. Thực hành kiến thức đối với lớp 2; 3: Từ tuần 01 đến tuần 25 Học $\frac{1}{2}$ tiết KNS, ATGT, SBH, còn lại $\frac{1}{2}$ tiết học thực hành Đạo đức, thực hành TNXH, tại phòng học trải nghiệm hoặc tăng cường Toán, TV.
5. Thực hành kiến thức đối với lớp 1: Từ tuần 01 đến tuần 17 học $\frac{1}{2}$ tiết KNS, ATGT, SBH còn lại $\frac{1}{2}$ tiết học thực hành Đạo đức, TNXH hoặc tăng cường Toán, TV.

b. Số tiết và lịch học theo tuần

UBND PHƯỜNG UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1; 2; 3; 4 (Thực hiện từ 07/9/2026 đến 02/10/2026)

(Ký hiệu: LL: Lên lớp; TT: Trục tuyến; SHTT-CC: Sinh hoạt tập thể-chào cờ; TN: Trải nghiệm; SHL: Sinh hoạt lớp.)

1. TUẦN 1; 2; 3; 4 (Thực hiện từ 07/9/2026)

		LỚP 1, 2 , 3 Điểm trường và lớp 4; 5 toàn trường					Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL	
	2	LL	LL	LL	LL	LL	
	3	LL	LL	LL	LL	LL	
	4	LL	LL	LL	LL	LL	
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHL	
	6	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL		
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/tuần					

		LỚP 1; 2; 3 Trụ sở					Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL	
	2	LL	LL	LL	LL	LL	
	3	LL	LL	LL	LL	LL	
	4	LL	LL	LL	LL	SHL	
Chiều	5	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL		
Tổng số tiết/tuần		32tiết/tuần					